Báo cáo Thị trường Hồ tiêu

Quý III 2026

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường hồ tiêu trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt 03

Phần I: Thị trường hồ tiêu thế giới 04

1. Sản xuất - tiêu thụ 05
2. Xuất khẩu, nhập khẩu 05
3. Diễn biến giá 10

Phần II: Thị trường hồ tiêu Việt Nam 12

1. Nguồn cung 13
2. Nhập khẩu 14
3. Tình hình xuất khẩu 15
4. Diễn biến giá 18
5. Dự báo 19

Phần III: Hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành 20

Phụ lục 23

Viết tắt, giải nghĩa

ASTA: Hiệp hội Thương mại Gia vị Mỹ
Bulog: Cơ quan Hậu cần quốc gia Indonesia
Comex Stat: Trung tâm Thống kê Ngoại thương Nhà nước Brazil
CPSF: Liên đoàn Hồ tiêu và Gia vị Campuchia
IPC: Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế
IPSTA: Hiệp hội Thương mại Hồ tiêu và Gia vị Ấn Độ
KPPA: Hiệp hội Xúc tiến Hồ tiêu Kampot
USITC: Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ
VPSA: Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Tóm tắt

- Năm 2026, nguồn cung hồ tiêu toàn cầu dự kiến giảm nhẹ, trong khi nhu cầu nhập khẩu tăng tại một số thị trường lớn như Mỹ, Trung Quốc, Hà Lan, Pháp và Thái Lan. Tuy nhiên, mức tăng nhập khẩu còn bao gồm hoạt động bổ sung tồn kho, chưa phản ánh đầy đủ mức tăng tiêu thụ thực tế.

- Theo thống kê của Comexstat, trong quý III, xuất khẩu hồ tiêu của Brazil đạt 12.119 tấn, trị giá 74,4 triệu USD, giảm 14,8% về lượng và 14,6% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung 9 tháng năm 2026, Brazil xuất khẩu 65.802 tấn hồ tiêu, đạt 407,2 triệu USD, tăng 2,8% về lượng và 2,6% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2025.

- Lũy kế 8 tháng đầu năm, Mỹ nhập khẩu 62.000 tấn hồ tiêu, tổng kim ngạch đạt 471,7 triệu USD, tăng 5,8% về lượng và 5,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025. Đáng chú ý, Mỹ tăng mạnh nhập tiêu từ Việt Nam và giảm mua từ các nguồn cung khác.

- Trong quý III/2026, giá tiêu đen tại hầu hết các quốc gia đều giảm so với quý trước và cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh tác động của xung đột địa chính trị, nguồn cung được cung cấp liên tục từ Brazil cũng là một trong những nguyên nhân chính khiến cho giá hồ tiêu kém sôi động trong quý III khi Brazil luôn chào mức giá cạnh tranh hơn so với các quốc gia sản xuất khác.

- Theo VPSA, trong 9 tháng đầu năm, Việt Nam nhập khẩu 48.654 tấn hồ tiêu, tăng 34,7% so với cùng kỳ năm 2025. Tuy nhiên, hoạt động nhập khẩu có xu hướng chậm lại trong những tháng gần đây, chỉ đạt 7.890 tấn trong quý III, giảm 63,2% so với con số 21.456 tấn của quý II.

- Ở chiều xuất khẩu, trong quý III, Việt Nam xuất khẩu 70.653 tấn hồ tiêu, đạt kim ngạch 460 triệu USD, giảm lần lượt 11,5% về lượng và 11,4% về giá trị so với quý II, thời điểm nguồn cung tăng mạnh sau vụ thu hoạch. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm 2025, xuất khẩu hồ tiêu vẫn tăng 11,7% về lượng và 10,1% về kim ngạch.

- Xung đột kéo dài tại Trung Đông, cùng nguồn cung dồi dào từ Brazil và Campuchia, khiến giá hồ tiêu nội địa Việt Nam không tăng trong suốt quý III/2026. Giá tiêu đen bình quân đạt 137.333 đồng/kg, giảm 1,7% so với quý II và 5,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, giá tiêu trắng bình quân đạt 217.667 đồng/kg, giảm tương ứng 2,1% và 7,5%.

- Giá hồ tiêu quý IV/2026 được dự báo duy trì tương đối ổn định. Nguồn cung tăng từ Brazil có thể gây áp lực cạnh tranh, nhưng nhu cầu nhập khẩu và chi phí vận chuyển sẽ là những yếu tố hỗ trợ giá.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Phần I:

Thị trường hồ tiêu thế giới



Ảnh: Freepik.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Trong quý III/2026, thị trường tiêu đen thế giới trầm lắng khi giá tại phần lớn các nước sản xuất đều giảm so với quý trước và cùng kỳ năm 2025. Áp lực giảm giá chủ yếu đến từ bất ổn địa chính trị và nguồn cung dồi dào từ Brazil, quốc gia liên tục đưa ra mức giá chào bán cạnh tranh hơn so với các đối thủ.

1 Sản xuất - Tiêu thụ

Trong một báo cáo mới đây, Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA) cho biết vụ thu hoạch hồ tiêu tại Brazil đã kết thúc với kết quả khả quan hơn năm trước nhờ thời tiết thuận lợi và diện tích trồng mới được mở rộng. Trong khi đó, sản lượng của Indonesia kém tích cực hơn kỳ vọng tăng trưởng hồi đầu năm. Mặc dù nguồn hàng được bổ sung trong các tháng, tổng nguồn cung hồ tiêu toàn cầu năm 2026 vẫn được đánh giá giảm nhẹ so với năm trước.

Cũng giống như một số bang ở khu vực phía Nam như Espirito Santos, vụ thu hoạch vừa kết thúc tại Pará ở phía Bắc cũng cho sản lượng tăng so với năm trước. Tính chung tổng sản lượng thu hoạch của Brazil ước đạt trên 100.000 tấn.

Vụ thu hoạch hồ tiêu Indonesia đã kết thúc tại khu vực trồng chính là Lampung với sản lượng được dự báo thấp hơn so với năm ngoái do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiếu nước tưới do mưa thấp hơn mọi năm.

Ảnh hưởng của hạn hán khốc liệt nhất trong nhiều năm trở lại đây đã khiến cho nhiều cây trồng của Ấn Độ bị thiếu nước tưới, mặc dù một số vùng vẫn có mưa nhưng rải rác và không đều, tổng thể sản lượng thu hoạch hồ tiêu bị giảm như dự báo đầu năm.

Về tiêu thụ, bất chấp xung đột tại một số khu vực tiếp tục kéo dài, xuất khẩu hồ tiêu vẫn tăng trưởng, chủ yếu nhờ Việt Nam và Brazil, cùng với mức tăng mạnh của Campuchia. Xuất khẩu của các nước sản xuất còn lại giảm nhưng mức giảm chưa lớn bằng lượng tăng của Việt Nam, Brazil và Campuchia.

Về tiêu thụ, nhu cầu nhập khẩu ghi nhận sự gia tăng tại Mỹ, Trung Quốc, Hà Lan, Pháp và Thái Lan trong khi giảm tại Đức, Nga, Ba Lan, Anh và Ấn Độ. Những diễn biến này cho thấy nhu cầu giao dịch hồ tiêu toàn cầu tiếp tục tăng so với cùng kỳ; tuy nhiên, tăng trưởng nhập khẩu chưa phản ánh đầy đủ mức tăng tiêu thụ thực tế do còn bao gồm hoạt động bổ sung tồn kho.

2 Xuất khẩu, nhập khẩu

a. Xuất khẩu

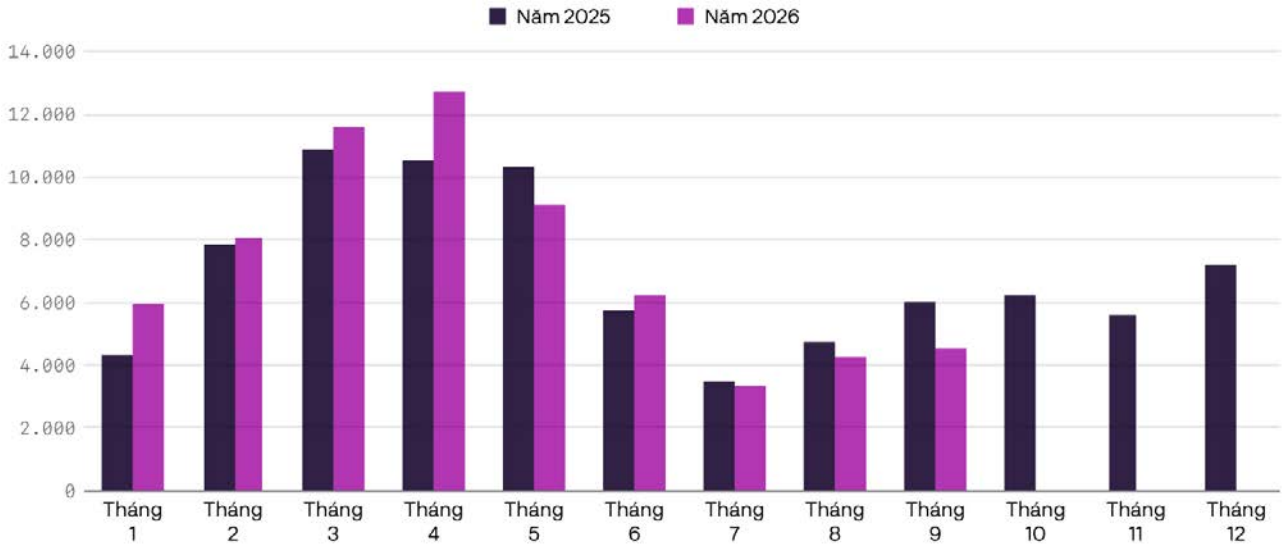
Brazil: Theo thống kê của Comexstat, trong quý III, xuất khẩu hồ tiêu của Brazil đạt 12.119 tấn, trị giá 74,4 triệu USD, giảm gần 57% cả lượng và trị giá so với quý II, đồng thời giảm 14,8% về lượng và 14,6% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Tính chung 9 tháng năm 2026, Brazil xuất khẩu 65.802 tấn hồ tiêu, đạt 407,2 triệu USD, tăng 2,8% về lượng và 2,6% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2025. Tuy nhiên, giá tiêu xuất khẩu bình quân giảm nhẹ 0,2%, đạt 6.188 USD/tấn ***(Biểu đồ 1)***.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Biểu đồ 1: : Xuất khẩu tiêu của Brazil năm 2025-2026

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ Comex Stat.



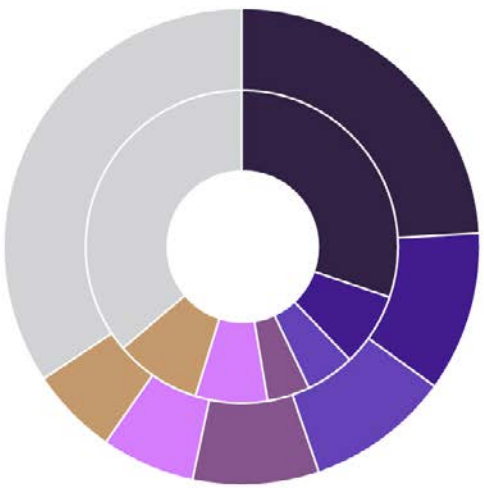
Việt Nam tiếp tục là thị trường lớn nhất của Brazil trong 9 tháng đầu năm, đạt 15.856 tấn, trị giá 96,3 triệu USD, chiếm 24,1% tổng lượng xuất khẩu, nhưng giảm 18,1% về lượng và 12,8% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái.

Ngược lại, Senegal đạt 7.144 tấn, tăng 46,8%; Pakistan đạt 6.446 tấn, tăng 98,6%; Ai Cập đạt 5.644 tấn, tăng 99,4%. Xuất khẩu sang Mỹ, Hà Lan, Thổ Nhĩ Kỳ và Mexico cũng tăng lần lượt 104,2%, 85,1%, 67,9% và 56,5% về lượng, góp phần bù đắp sự sụt giảm tại Việt Nam, UAE, Đức, Ấn Độ và Morocco.

Xét theo các bang, Espírito Santo dẫn đầu với 47.084 tấn, chiếm 71,6% tổng lượng xuất khẩu, tăng 7,6%, tương đương tăng 3.342 tấn so với cùng kỳ. Pará đứng thứ hai với 11.351 tấn, chiếm 17,3%, tăng 3,7%; trong khi Bahia đạt 7.193 tấn, chiếm 10,9%, giảm 21,4%. Mức tăng tại Espírito Santo và Pará đã bù đắp sự sụt giảm của Bahia, trong đó Espírito Santo đóng vai trò chủ yếu duy trì tăng trưởng xuất khẩu hồ tiêu Brazil trong 9 tháng năm 2026 ***(Biểu đồ 2)***.

Biểu đồ 2: Cơ cấu thị trường xuất khẩu tiêu của Brazil trong 9 tháng năm 2025 và 9 tháng năm 2026

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ Comex Stat.



	9 tháng 2025 (vòng trong)	9 tháng 2026 (vòng ngoài)
Việt Nam	30,2%	24,1%
Senegal	7,6%	10,9%
Pakistan	5,1%	9,8%
Ai Cập	4,4%	8,6%
Morocco	7,5%	6,4%
Ấn Độ	9,0%	6,0%
Khác	36,2%	34,3%

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Indonesia: Indonesia xuất khẩu 17.430 tấn hồ tiêu trong 7 tháng đầu năm, kim ngạch đạt 127,6 triệu USD, giảm khá mạnh 22,4% về lượng và 14,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025, theo số liệu của ITC.

Trong các thị trường chính, Việt Nam đứng đầu với 3.761 tấn, chiếm 21,6% tổng xuất khẩu nhưng giảm 25,8%; Mỹ đạt 2.694 tấn, chiếm 15,5%, giảm 21%; Ấn Độ đạt 2.013 tấn, chiếm 11,5%, giảm 19,8%; Trung Quốc đạt 1.580 tấn, chiếm 9,1%, giảm mạnh 59,4%.

Còn theo Cơ quan Nông nghiệp và An ninh lương thực tỉnh đảo Bangka Belitung (DPKP), diện tích trồng hồ tiêu tại địa phương đã tăng lên 39.639 ha, so với 18.949 ha trong năm trước, qua đó có thể thúc đẩy sản lượng mặt hàng xuất khẩu này. Giá tiêu trắng duy trì ở mức cao đang khuyến khích nông dân mở rộng sản xuất và phát triển các vùng trồng mới.

Để khôi phục vị thế của tiêu trắng Bangka Belitung trên thị trường thế giới, cơ quan nông nghiệp địa phương tiếp tục khuyến khích nông dân mở rộng diện tích canh tác. Đồng thời, trong năm nay, DPKP đã triển khai tái canh và phục hồi 195 ha hồ tiêu nhằm nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm.

Malaysia: Số liệu từ ITC cho thấy, tính đến hết tháng 7, Malaysia đã xuất khẩu 1.991 tấn hồ tiêu các loại, giảm 21,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

The Star đưa tin, Bộ trưởng Bộ Trồng trọt và Hàng hóa Malaysia, bà Datuk Seri Dr Noraini Ahmad, cho biết ngành hồ tiêu của Malaysia cần chuyển hướng từ việc chỉ gia tăng sản lượng sang sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, có giá trị gia tăng, nhằm giúp nông dân cải thiện thu nhập.

Bà Noraini cho rằng thành công của ngành nông sản hàng hóa không nên chỉ được đánh giá dựa vào sản lượng. Thế mạnh của Malaysia nằm ở chất lượng và bản sắc riêng của hồ tiêu Sarawak, yếu tố giúp mang lại lợi thế khi thâm nhập vào thị trường cao cấp quốc tế.

Khi chất lượng đáp ứng được nhu cầu của thị trường, hồ tiêu của Malaysia có thể được bán với giá trị cao hơn.

Bà Noraini cho biết, trong khuôn khổ Chương trình Bền vững trồng hồ tiêu quốc gia, Chính phủ Malaysia đặt mục tiêu mở rộng diện tích trồng hồ tiêu chất lượng cao thêm 750 ha. Bên cạnh đó, chương trình cũng bao gồm việc quản lý 800 ha diện tích hồ tiêu đang trong giai đoạn kinh doanh, tập trung vào nâng cao năng suất, chất lượng và thu nhập của nông dân.

Theo bà Noraini, Sarawak giữ vai trò chủ lực khi gần như toàn bộ diện tích hồ tiêu Malaysia tập trung tại bang này. Riêng tại Betong, 5.070 nông dân đang canh tác 1.103 ha hồ tiêu. Bà cũng kêu gọi tăng cường phối hợp giữa chính quyền liên bang và bang Sarawak, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và phát triển các sản phẩm hồ tiêu cao cấp.

b. Nhập khẩu

Mỹ: Theo Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ (USITC), lũy kế 8 tháng năm, Mỹ nhập khẩu 62.000 tấn Hồ tiêu, tổng kim ngạch đạt 471,7 triệu USD, tăng 5,8% về lượng và 5,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025, tương đương tăng 3.418 tấn.

Việt Nam cung cấp 49.727 tấn, tăng 22,4% so với cùng kỳ, chiếm 80,2% tổng nhập khẩu của Mỹ, so với khoảng 69,4% trong 8 tháng năm 2025. Lượng nhập khẩu từ Việt Nam tăng 9.100 tấn, cao hơn mức tăng của toàn thị trường, cho thấy Việt Nam không chỉ hưởng lợi từ nhu cầu nhập khẩu tăng mà còn mở rộng thị phần khi nguồn cung từ các đối thủ suy giảm.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

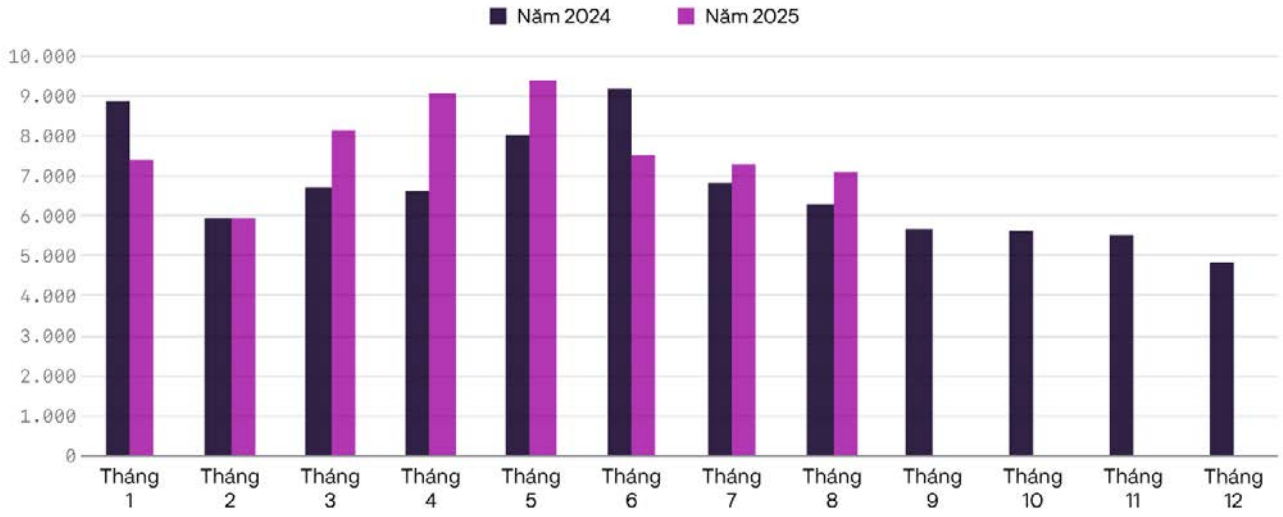
Trong khi đó, nhập khẩu từ Ấn Độ đạt 5.020 tấn, giảm 14,7%, chiếm 8,1%; Indonesia đạt 3.265 tấn, giảm mạnh 55,8%, chiếm 5,3%. Brazil đạt 2.310 tấn, tăng 5,1%, chiếm 3,7%; Trung Quốc đạt 554 tấn, giảm 7,5%, chiếm 0,9% ***(Biểu đồ 3, 4)***.

Việc duy trì mức giá tương đối ổn định trong bối cảnh nhiều nguồn cung khác biến động mạnh giúp hạt tiêu Việt Nam tiếp tục nâng cao sức cạnh tranh. Không c hỉ có lợi thế về giá, hạt tiêu Việt Nam còn có ưu thế nhờ nguồn cung ổn định, khả năng đáp ứng các đơn hàng lớn và chất lượng sản phẩm ngày càng được cải thiện. Đây là những yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp Việt Nam gia tăng hiện diện tại thị trường Mỹ.

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), triển vọng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam sang thị trường Mỹ trong những tháng cuối năm 2026 vẫn khá tích cực. Với thị phần đã vượt mốc 80%, Việt Nam sẽ tiếp tục giữ vững vị trí nhà cung cấp lớn nhất hạt tiêu tại thị trường Mỹ. Tuy nhiên, dư địa mở rộng thị phần không còn lớn do mức thị phần hiện đã ở mức rất cao.

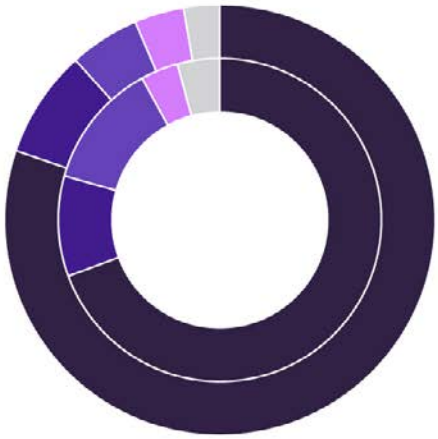
Biểu đồ 3: Nhập khẩu tiêu của Mỹ qua các tháng năm 2025-2026

Đơn vị: tấn. Nguồn: ITC.



Biểu đồ 4: Cơ cấu nguồn cung hồ tiêu cho thị trường Mỹ trong 8 tháng năm 2025 và 8 tháng năm 2026

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ Eurostat.



	8 tháng 2025 (vòng trong)	8 tháng 2026 (vòng ngoài)
Việt Nam	69%	80%
Ấn Độ	10%	8%
Indonesia	13%	5%
Brazil	4%	4%
Khác	4%	3%

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Vì vậy, tăng trưởng xuất khẩu thời gian tới sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào khả năng duy trì nguồn cung ổn định, nâng cao chất lượng và gia tăng giá trị sản phẩm. Bên cạnh đó, việc Brazil vẫn duy trì được đà tăng xuất khẩu cho thấy cạnh tranh trên thị trường Mỹ vẫn hiện hữu.

Do đó, doanh nghiệp Việt Nam cần tiếp tục đáp ứng tốt các yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và phát triển các sản phẩm chế biến sâu để củng cố lợi thế cạnh tranh và duy trì vị thế dẫn đầu tại thị trường này.



Ấn Độ: Thông tin từ tờ *The Hindu Businessline*, nhu cầu tăng cao trước mùa lễ hội đã đẩy giá tiêu đen tại Ấn Độ tăng lên, khiến các doanh nghiệp và thương nhân trong ngành phải phụ thuộc nhiều hơn vào nhập khẩu để đáp ứng nhu cầu thị trường.

Giá tiêu nhập khẩu, đặc biệt là từ Sri Lanka, cũng tăng do biến động tỷ giá đồng rupee Sri Lanka trong bối cảnh nhu cầu mua vào gia tăng.

Theo các thương nhân, giá tiêu tại thị trường nội địa Ấn Độ đang duy trì ở mức cao, khoảng 704 rupee/kg đối với tiêu chưa phân loại và 724 rupee/kg đối với tiêu đã phân loại. Khoảng 50 tấn tiêu đã được đưa vào nước này trong ngày 10/9, phần lớn có nguồn gốc từ Sri Lanka. Sản lượng tiêu tăng tại Sri Lanka đã góp phần thúc đẩy lượng hàng xuất khẩu sang thị trường Ấn Độ.

Hiệp hội Thương mại Hồ tiêu và Gia vị Ấn Độ (IPSTA) cho biết điều kiện thời tiết bất lợi tại một số vùng trồng tiêu lớn, trong đó có Tamil Nadu, Karnataka và Idukki, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản lượng do lượng mưa không đủ.

Mặc dù sản lượng tiêu của Ấn Độ trong vụ thu hoạch năm 2026 được ước tính ở mức 65.000-75.000 tấn, nhưng các báo cáo cho thấy sản lượng thực tế có thể thấp hơn đáng kể do ảnh hưởng của hiện tượng El Niño.

Nhu cầu tiêu phục vụ mùa lễ hội, bắt đầu từ Ganesh Chaturthi, kéo dài qua Navratri và Diwali, đang tăng lên tại nhiều thị trường ngoài các khu vực sản xuất chính. Mức tiêu thụ gia tăng cùng với sự thay đổi trong thói quen ăn uống đang hỗ trợ nhu cầu đối với hồ tiêu.

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao, ngành hồ tiêu Ấn Độ đang có xu hướng tăng cường nhập khẩu, bởi sản lượng trong nước suy giảm không đủ đáp ứng nhu cầu tiêu thụ.

Ngoài ra, có thông tin cho rằng nông dân tại Idukki đang chuyển từ trồng tiêu sang bạch đậu khấu do giá bạch đậu khấu tăng mạnh.



Trung Quốc: Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, trong 9 tháng đầu năm 2026, Trung Quốc nhập khẩu 5.615 tấn hồ tiêu chính ngạch, trị giá hơn 40,8 triệu USD, giảm lần lượt 16,8% về lượng và 11,3% về giá trị so với cùng kỳ năm trước.

Đáng chú ý, Việt Nam đã vượt Indonesia, trở thành nguồn cung hồ tiêu lớn nhất cho Trung Quốc, với khối lượng đạt 2.694 tấn, trị giá 18,9 triệu USD. Dù lượng và giá trị xuất khẩu lần lượt giảm 5,5% về lượng và 7,6% về trị giá, thị phần của Việt Nam vẫn tăng từ 42,3% lên 48%.

Trong khi đó, nhập khẩu từ Indonesia giảm mạnh 24,6%, xuống còn 2.428 tấn, khiến thị phần thu hẹp từ 47,8% xuống 43,2%.

Ngoài hai nguồn cung kể trên, nhập khẩu hồ tiêu của Trung Quốc từ Brazil giảm 55,7%, từ Malaysia giảm 47%, trong khi Sri Lanka tăng vọt 10,5 lần (952%), Campuchia tăng 16 lần (1.492%)...

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Trong khi đó, theo Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA), tính cả chính ngạch và tiểu ngạch, Trung Quốc đã nhập khẩu 24.904 tấn hồ tiêu từ Việt Nam trong 10 tháng đầu năm 2026, tăng 62,2% so với cùng kỳ năm 2025. Với kết quả này, Trung Quốc hiện là thị trường tiêu thụ hồ tiêu lớn thứ hai của Việt Nam, chiếm 11,5% tổng lượng xuất khẩu, chỉ sau Mỹ.

Trung Quốc tăng mua hồ tiêu chủ yếu do chênh lệch lớn giữa nhu cầu và sản lượng trong nước. Theo VPSA, Trung Quốc tiêu thụ khoảng 90.000-100.000 tấn hồ tiêu mỗi năm, trong khi sản lượng nội địa chỉ đáp ứng khoảng 30.000 tấn. Khoảng thiếu hụt này khiến Trung Quốc phải tăng phụ thuộc vào nguồn cung nhập khẩu.

Bên cạnh đó, sau thời gian hạn chế mua để chờ giá giảm, các nhà nhập khẩu Trung Quốc đang tăng cường bổ sung tồn kho, trong khi nhu cầu đối với tiêu trắng Việt Nam vẫn cao. Việt Nam có lợi thế về nguồn cung, năng lực chế biến và vị trí địa lý gần Trung Quốc, giúp doanh nghiệp nước này thuận lợi hơn trong việc nhập khẩu.

3 Diễn biến giá

Trong quý III/2026, giá tiêu đen tại hầu hết các quốc gia đều giảm so với quý trước và cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh tác động của xung đột địa chính trị, nguồn cung được cung cấp liên tục từ Brazil cũng là một trong những nguyên nhân chính khiến cho giá hồ tiêu kém sôi động trong quý III khi Brazil luôn chào mức giá cạnh tranh hơn so với các quốc gia sản xuất khác.

Cụ thể, Brazil ghi nhận mức giá thấp nhất trong 5 quốc gia được so sánh, bình quân đạt 5.809 USD/tấn, giảm 4,19% so với quý trước và 6,32% so với cùng kỳ năm 2025. Giá chào xuất khẩu cũng giảm nhẹ từ 5.813 USD/tấn trong tháng 7 xuống 5.777 USD/tấn vào tháng 9.

Tại Indonesia, giá FOB bình quân đạt 6.878 USD/tấn, giảm 2,84% so với quý II và giảm 4,06% so với cùng kỳ. Giá giảm từ 6.893 USD/tấn trong tháng 7 xuống 6.855 USD/tấn trong tháng 8, trước khi phục hồi nhẹ lên 6.885 USD/tấn vào tháng 9. Sản lượng và tồn kho giảm đã phần nào hỗ trợ giá tiêu nước này.

Trong khi đó, Malaysia tiếp tục duy trì mức giá cao nhất, bình quân quý III đạt 9.297 USD/tấn, chỉ giảm 0,31% so với quý trước và 0,16% so với cùng kỳ. Giá xuất khẩu giảm nhẹ từ 9.324 USD/tấn trong tháng 7 xuống 9.268 USD/tấn vào tháng 9.

Đối với Việt Nam, giá tiêu đen xuất khẩu bình quân trong quý III đạt 6.205 USD/tấn, giảm 2% so với quý II và 3,2% so với cùng kỳ năm trước. Giá liên tục đi xuống, từ 6.266 USD/tấn trong tháng 7 còn 6.164 USD/tấn vào tháng 9.

Cán cân cung - cầu được cho là không thay đổi trong ngắn hạn. Nông dân Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục hạn chế bán hàng do kỳ vọng giá sẽ tăng cao hơn trong thời gian tới. Mặt khác, hoạt động thu hoạch tại Indonesia và Brazil sẽ tác động đến nguồn cung, qua đó có thể khiến giá duy trì tương đối ổn định trong ngắn và trung hạn.

Điều kiện thời tiết bất lợi tại Đông Nam Á, do sự hình thành của hiện tượng El Nino mạnh, có thể tạo áp lực tăng giá trong dài hạn. Sự kết hợp hiếm gặp nhưng mạnh mẽ giữa một đợt sóng nhiệt khổng lồ trên Thái Bình Dương và hiện tượng Siêu El Niño có nguy cơ gây ra những hệ quả sâu rộng đối với thời tiết toàn cầu, có thể dẫn đến nắng nóng và độ ẩm cực đoan, gián đoạn hoạt động của gió mùa và hạn hán tại Đông Á. Dù vậy, các

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

diễn biến địa chính trị tại Trung Đông vẫn tiềm ẩn nguy cơ gây gián đoạn thị trường ***(Biểu đồ 5)***.

Diễn biến giá tiêu trắng trong quý III/2026 nhìn chung tương tự thị trường tiêu đen, với xu hướng giảm so là chủ đạo.

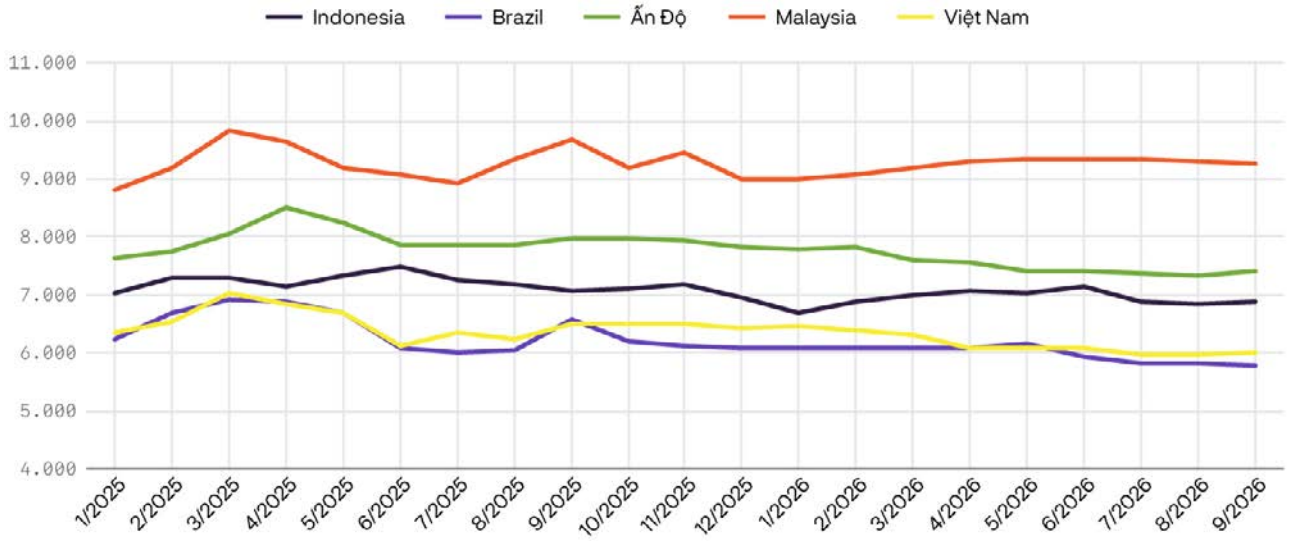
Tại Indonesia, giá FOB tiêu trắng bình quân đạt 9.373 USD/tấn, giảm 1,26% so với quý II và 6,53% so với quý III/2025. Tuy nhiên, giá đã có dấu hiệu phục hồi trong quý, tăng từ 9.306 USD/tấn trong tháng 7 lên 9.385 USD/tấn tháng 8 và 9.427 USD/tấn tháng 9.

Trong khi đó, giá tiêu trắng xuất khẩu của Việt Nam bình quân đạt 8.081 USD/tấn, giảm 3% so với quý trước và 5,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá tăng từ 8.059 USD/tấn trong tháng 7 lên 8.243 USD/tấn tháng 8, trước khi giảm trở lại còn 7.942 USD/tấn vào tháng 9.

Malaysia tiếp tục là thị trường có giá tiêu trắng ổn định nhất, với mức bình quân 12.197 USD/tấn trong quý III, chỉ giảm 0,2% so với quý II và 1,6% so với cùng kỳ năm trước. Giá giảm nhẹ qua từng tháng, từ 12.224 USD/tấn trong tháng 7 xuống 12.200 USD/tấn tháng 8 và 12.168 USD/tấn tháng 9 ***(Biểu đồ 6)***. ■

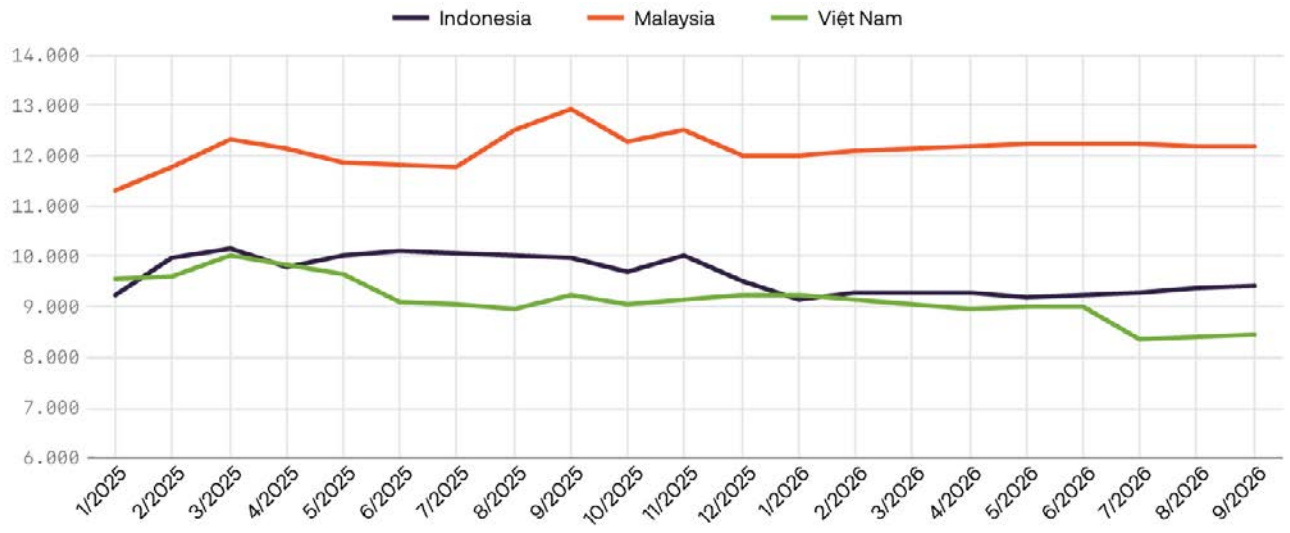
Biểu đồ 5: Diễn biến giá tiêu đen thế giới qua các tháng năm 2025 - 2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: IPC.



Biểu đồ 6: Diễn biến giá tiêu trắng thế giới qua các tháng năm 2025-2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: IPC.



Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Phần II:

Thị trường hồ tiêu Việt Nam



Ảnh: PrimeCoffee.

Mục lục

Viết tắt, giải nghĩa

Trong quý III, Việt Nam xuất khẩu 70.653 tấn hồ tiêu, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, xuất khẩu sang hai thị trường chủ lực là Mỹ và Trung Quốc đều tăng mạnh. Tuy nhiên, ảnh hưởng của xung đột kéo dài tại Trung Đông, cùng với đó là sản lượng hồ tiêu Brazil được mùa trong khi nguồn hàng Campuchia được giải phóng rất nhiều dẫn tới giá hồ tiêu trong nước không tăng trong suốt quý III/2026.

1 Nguồn cung

Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đã tác động không nhỏ tới việc chăm bón hồ tiêu của người nông dân sau thu hoạch khi lượng mưa phân bổ không đồng đều. Đặc biệt dự báo cuối năm El Nino có thể sẽ diễn ra khốc liệt nhưng vào thời điểm hiện tại trong tháng 9 và tuần đầu tháng 10, mưa liên tục tại các tỉnh miền Đông và Tây Nguyên đã ảnh hưởng đến quá trình đậu quả của niên vụ 2027.

Bên cạnh yếu tố thời tiết, chuỗi giá trị hồ tiêu còn tồn tại nhiều hạn chế. Ở khâu sản xuất, nông hộ và hợp tác xã quy mô nhỏ lẻ vẫn chiếm trên 80%. Khâu thu mua, chủ đạo là hệ thống thương lái và đại lý trung gian.

Ở khâu chế biến và xuất khẩu, nhiều doanh nghiệp đã đầu tư công nghệ chế biến sâu như tiêu trắng, tiêu bột, tiêu ngâm muối và các sản phẩm giá trị gia tăng khác nhưng tỷ trọng xuất khẩu tiêu thô còn cao.

Thời gian qua, các thị trường lớn như EU, Mỹ và Trung Quốc liên tục nâng cao các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm, dư lượng hóa chất và yêu cầu phát triển bền vững. Ngành hồ tiêu đang dịch chuyển dần từ canh tác truyền thống sang canh tác hữu cơ và các tiêu chuẩn bền vững như SRP, RA hay GAP. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi diễn ra chậm và chưa đồng đều giữa các vùng sản xuất.

Điểm nghẽn cốt lõi của chuỗi giá trị hồ tiêu là mối liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân chưa thực sự bền chặt. Hoạt động mua bán vẫn chủ yếu diễn ra theo giá thị trường tại từng thời điểm, thiếu các cơ chế hợp tác dài hạn nhằm chia sẻ lợi ích và rủi ro giữa các bên.

Để tháo gỡ những khó khăn này, Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA) cho rằng cần tăng cường liên kết sản xuất thông qua việc rà soát, phát triển vùng nguyên liệu, chuẩn hóa dữ liệu cây trồng. Các doanh nghiệp cần xây dựng hợp đồng liên kết minh bạch, cam kết về giá cả, đầu ra và quy trình sản xuất nhằm tạo niềm tin cho nông dân tham gia chuỗi.

Bên cạnh đó, nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua việc tuân thủ và kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào, mở rộng các chương trình tập huấn canh tác bền vững cho nông dân, phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Để gia tăng giá trị xuất khẩu hồ tiêu cần tập trung xây dựng thương hiệu quốc gia dựa trên ba trụ cột là chất lượng, câu chuyện sản phẩm trên nền tảng số và trải nghiệm khách hàng góp phần nâng cao hình ảnh hồ tiêu Việt Nam.

Yêu cầu bắt buộc với ngành là đẩy mạnh đầu tư chế biến sâu, mở rộng sản xuất theo hình thức OEM và nhãn hàng riêng cho các thương hiệu quốc tế; phát triển năng lực ODM thông qua đổi mới sản phẩm; đầu tư dòng sản phẩm giá trị gia tăng như gia vị phối trộn, chiết xuất và các sản phẩm tiện lợi. Đây là những hướng đi quan trọng để nâng cao giá trị chuỗi cung ứng, giảm phụ thuộc vào xuất khẩu nguyên liệu thô.

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

2 Nhập khẩu

Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA) cho biết, trong 9 tháng đầu năm, Việt Nam nhập khẩu 48.654 tấn hồ tiêu, với kim ngạch 280,3 triệu USD, tăng 34,7% về lượng, tương đương tăng 12.542 tấn, và tăng 24,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025.

Tuy nhiên, hoạt động nhập khẩu có xu hướng chậm lại trong những tháng gần đây, khi lượng nhập giảm từ 8.010 tấn trong tháng 5 xuống 6.225 tấn tháng 6, trước khi còn 1.652 tấn vào tháng 9. Tính chung trong cả quý III/2026, nhập khẩu hồ tiêu của Việt Nam đạt 7.890 tấn, giảm 63,2% so với con số 21.456 tấn của quý II *(Biểu đồ 7)*.

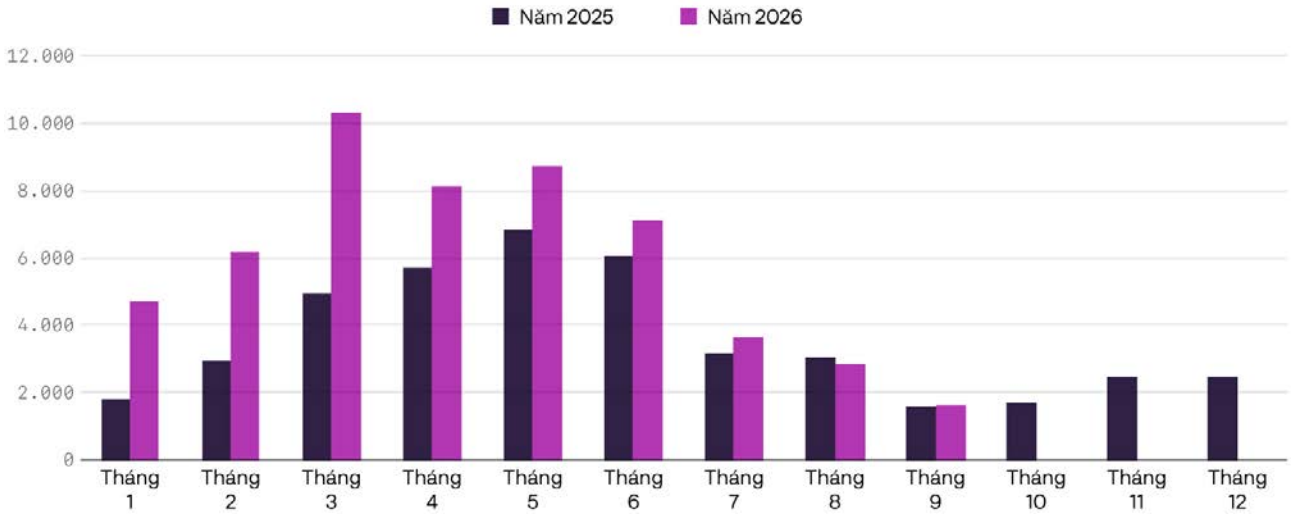
Cơ cấu nguồn cung hồ tiêu của Việt Nam cũng có sự thay đổi rõ rệt trong 9 tháng đầu năm 2026. Trong đó, Campuchia là nguồn cung lớn nhất, đạt 27.846 tấn, tăng 200,4%, tương đương tăng 18.576 tấn và chiếm 57,2% tổng lượng nhập khẩu. Ngược lại, nhập khẩu từ Brazil đạt 12.715 tấn, giảm 28,7%, chiếm 26,1%; Indonesia đạt 5.035 tấn, giảm 24,0%, chiếm 10,3%. Ba thị trường này cung cấp tổng cộng 45.596 tấn, chiếm 93,7%.

Về doanh nghiệp, khối ngoài VPSA nhập khẩu 29.599 tấn, tăng 140,5%, tương đương tăng 17.292 tấn, chiếm 60,8% tổng lượng nhập khẩu. Trong khi đó, khối hội viên VPSA nhập khẩu 19.055 tấn, giảm 20,0%, tương đương giảm 4.750 tấn, chiếm 39,2%. Tỷ trọng của khối ngoài VPSA tăng mạnh từ 34,1% trong 9 tháng năm 2025 lên 60,8% năm 2026, trở thành động lực chính thúc đẩy nhập khẩu.

Olam Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất với 5.989 tấn, giảm 28,5%; tiếp theo là Nedspice Việt Nam đạt 2.039 tấn, giảm 19,0%. Ngược lại, Gia vị Việt Nam đạt 2.027 tấn, tăng 40,4%; KSS Việt Nam đạt 1.967 tấn, tăng 25,0%; Liên Thành đạt 1.809 tấn, tăng 71,6% ***(Bảng 1)***.

Biểu đồ 7: Nhập khẩu hồ tiêu của Việt Nam qua các tháng năm 2025 - 2026

Nguồn: VPSA.



Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Bảng 1: Nhập khẩu hồ tiêu của Việt Nam từ các nguồn cung chính trong quý III và 9 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Số liệu từ VPSA.

STT	Nguồn cung	Quý I/2026 (tấn)	Quý II/2026 (tấn)	Quý III/2026 (tấn)	9 tháng năm 2026 (tấn)	So với 9 tháng năm 2025 (%)	Thị phần 9 tháng năm 2026 (%)
	Tổng	19.308	21.456	7.890	48.654	▲ 34,7	100,0
1	Campuchia	11.686	11.592	4.568	27.846	▲ 200,4	57,2
2	Brazil	3.319	8.171	1.225	12.715	▼ 28,7	26,1
3	Indonesia	2.991	969	1.075	5.035	▼ 24,0	10,3
4	Hà Lan	302		109	411	▲ 100,0	0,8
5	Malaysia	175	32	169	376	▲ 27,9	0,8
6	Trung Quốc	59	85	74	218	▼ 13,1	0,4
7	Madagascar	168	28		196	▲ 390,0	0,4
8	Thái Lan	14	67	14	95	▲ 1.800,0	0,2
9	Ecuador	55		40	95	▲ 265,4	0,2
10	Đức	26	27	11	64	▲ 276,5	0,1
	Nguồn cung khác	513	485	605	1.603	▼ 8,4	3,3

3 Tình hình xuất khẩu

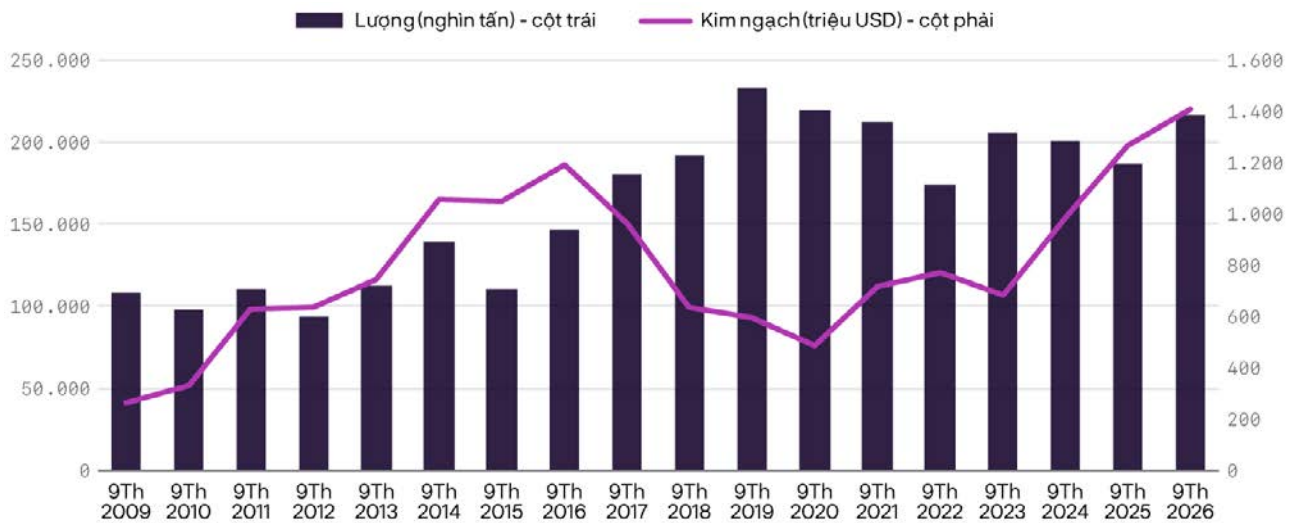
Theo số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, trong quý III, Việt Nam xuất khẩu 70.653 tấn hồ tiêu, đạt kim ngạch 460 triệu USD, giảm lần lượt 11,5% về lượng và 11,4% về giá trị so với quý II, thời điểm nguồn cung tăng mạnh sau vụ thu hoạch. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm 2025, xuất khẩu hồ tiêu vẫn tăng 11,7% về lượng và 10,1% về kim ngạch.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, xuất khẩu hồ tiêu đạt 216.656 tấn, thu về 1,41 tỷ USD, tăng 16,2% về lượng và 11,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái. Đây là mức sản lượng xuất khẩu cao nhất trong cùng kỳ 6 năm qua, đồng thời kim ngạch đạt mức cao kỷ lục ***(Biểu đồ 8)***.

Giá tiêu xuất khẩu bình quân trong quý III đạt 6.512 USD/tấn, không thay đổi nhiều so với mức 6.503 USD/tấn của quý II, nhưng giảm nhẹ 1,5% so với 6.509 USD/tấn của quý III/2025.

Biểu đồ 8: Xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm giai đoạn 2009 - 2026

Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Bình quân 9 tháng đầu năm, giá tiêu xuất khẩu giảm khoảng 4,1% so với cùng kỳ năm ngoái, xuống còn 6.509 USD/tấn ***(Biểu đồ 9)***.

Về thị trường, trong quý III/2026, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang hai thị trường chủ lực là Mỹ và Trung Quốc tiếp tục tăng mạnh, lần lượt 30,2% và 70,5% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt tương ứng 16.701 tấn và 14.909 tấn. Hai thị trường này chiếm khoảng 45% tổng lượng hồ tiêu xuất khẩu của Việt Nam trong quý.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2026, Mỹ và Trung Quốc tiếp tục là những điểm sáng trong bức tranh xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam.

Trong đó, Mỹ duy trì vị trí là thị trường nhập khẩu hồ tiêu lớn nhất của Việt Nam, với khối lượng đạt 52.738 tấn, chiếm khoảng 24,3% tổng lượng xuất khẩu và tăng 26,3% so với cùng kỳ năm trước.

Trung Quốc đứng thứ hai với 24.904 tấn, tăng 62,2%, chiếm 11,5% tổng lượng xuất khẩu. Tiếp theo là Đức với 11.101 tấn, giảm 15%, chiếm 5,1%; Thái Lan đạt 8.731 tấn, tăng 58,5%, chiếm 4%; Ấn Độ đạt 7.993 tấn, giảm 20,8%, chiếm 3,7%; và Hà Lan đạt 7.830 tấn, tăng 20,6%, chiếm 3,6%.

Tổng cộng, 6 thị trường lớn kể trên chiếm hơn 52% tổng lượng hồ tiêu xuất khẩu của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2026.

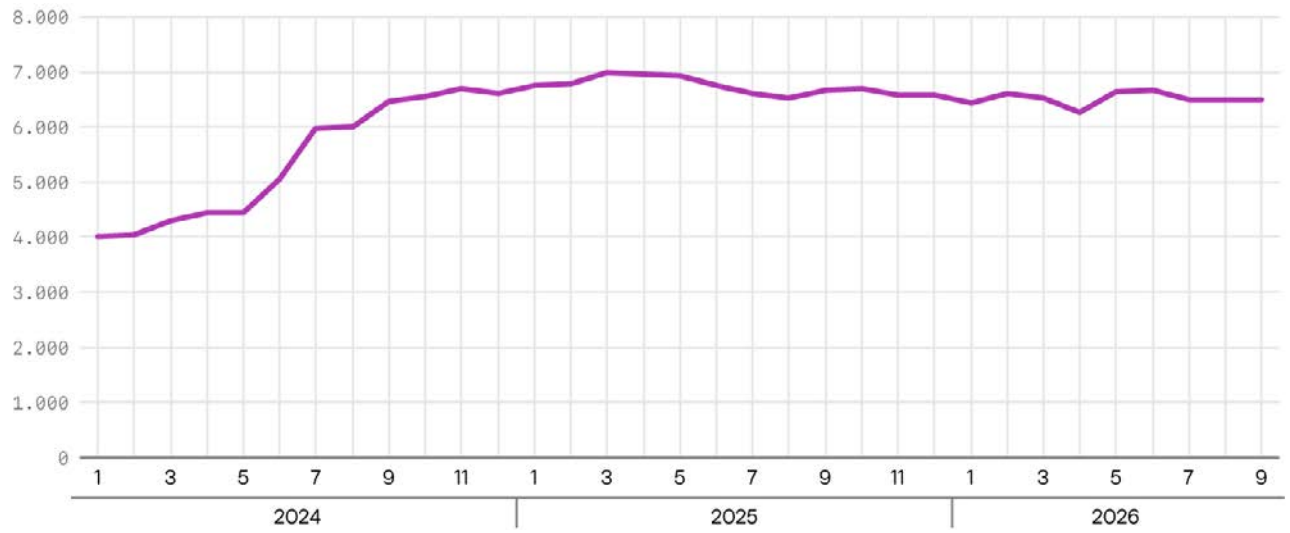
Ngoài ra, xuất khẩu hồ tiêu sang một số thị trường như Thổ Nhĩ Kỳ, Philippines và Ai Cập cũng tăng so với cùng kỳ năm trước. Ngược lại, lượng xuất khẩu sang UAE, Anh và Hàn Quốc ghi nhận mức giảm đáng kể ***(Biểu đồ 10)***.

Nhìn chung, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực nhờ sản lượng xuất khẩu gia tăng và nhu cầu từ nhiều thị trường lớn được cải thiện. Tuy nhiên, giá b vẫn ở mức thấp hơn cùng kỳ năm trước, phản ánh áp lực điều chỉnh trên thị trường, trong bối cảnh nguồn cung từ một số nước sản xuất lớn được cải thiện và nhu cầu tại một số thị trường chưa phục hồi đồng đều.

Trong bối cảnh đó, việc nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển chế biến sâu, đáp ứng các tiêu chuẩn bền vững và mở rộng thị trường xuất khẩu sẽ là yếu tố quan trọng giúp ngành hạt tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng và nâng cao giá trị xuất khẩu trong thời gian tới ***(Bảng 2)***.

Biểu đồ 9: Giá xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam năm 2024 – 2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam.



Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Biểu đồ 10: Cơ cấu thị trường xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2025 và 9 tháng đầu năm 2026

% theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ VPSA và Cục Hải quan Việt Nam.



	9 tháng 2025 (vòng trong)	9 tháng 2026 (vòng ngoài)
Mỹ	22,4%	24,3%
Trung Quốc	8,2%	11,5%
Đức	7,0%	5,1%
Thái Lan	3,0%	4,0%
Ấn Độ	5,4%	3,7%
Hà Lan	3,5%	3,6%
Thị trường khác	50,5%	47,7%

Bảng 2: Một số thị trường xuất khẩu hồ tiêu hàng đầu của Việt Nam trong quý III và 9 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam và VPSA.

Thị trường	Quý III/2026		So với quý II/2026		So với quý III/2025		9 tháng năm 2026		So với 9 tháng năm 2025	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)
Tổng	70.653	460.078	▼ 11,5	▼ 11,4	▲ 11,7	▲ 10,1	216.656	1.410.244	▲ 16,2	▲ 11,4
Mỹ	16.701	118.792	▼ 9,0	▼ 9,9	▲ 30,2	▲ 29,0	52.738	378.956	▲ 26,3	▲ 21,4
Trung Quốc	14.909		▲ 941,1		▲ 70,5		24.904		▲ 62,2	
Đức	3.058	22.321	▼ 29,3	▼ 28,1	▼ 3,1	▼ 7,2	11.101	81.843	▼ 15,0	▼ 17,7
Thái Lan	2.685	18.688	▼ 8,3	▼ 8,8	▲ 14,7	▲ 10,0	8.731	61.729	▲ 58,5	▲ 44,8
Ấn Độ	1.997	13.233	▼ 44,6	▼ 43,1	▲ 39,1	▲ 38,2	7.993	52.961	▼ 20,8	▼ 25,4
Hà Lan	2.742	20.027	▼ 10,6	▼ 15,2	▼ 11,5	▼ 17,8	7.830	59.559	▲ 20,6	▲ 13,4
Thổ Nhĩ Kỳ	1.992	11.456	▼ 49,4	▼ 51,2	▲ 34,0	▲ 32,3	6.888	40.363	▲ 84,3	▲ 78,3
Philippines	2.275	11.412	▲ 17,7	▲ 10,5	▲ 7,7	▲ 8,6	6.697	34.476	▲ 16,4	▲ 12,8
Ai Cập	1.558	9.015	▼ 44,3	▼ 44,9	▼ 24,7	▼ 25,5	6.460	37.958	▲ 19,3	▲ 15,1
UAE	2.827	17.140	▲ 30,3	▲ 27,2	▼ 20,2	▼ 20,1	6.178	37.480	▼ 26,4	▼ 30,4
Anh	1.772	12.635	▲ 4,9	▲ 2,9	▼ 5,5	▼ 13,2	4.913	35.914	▼ 14,1	▼ 17,9
Pakistan	1.208	6.746	▼ 30,8	▼ 36,2	▼ 22,9	▼ 27,2	4.516	26.510	▲ 6,5	▼ 1,8
Nga	1.470	9.010	▼ 14,4	▼ 16,0	▼ 21,6	▼ 24,4	4.447	28.111	▼ 9,1	▼ 14,7
Canada	1.212	8.384	▼ 23,3	▼ 21,1	▲ 2,7	▲ 6,7	4.021	26.951	▲ 32,2	▲ 24,0
Hàn Quốc	1.307	8.534	▼ 5,2	▼ 2,5	▼ 23,5	▼ 24,2	3.961	26.200	▼ 31,8	▼ 33,7
Ả Rập Xê út	1.172	7.171	▼ 39,1	▼ 40,5	▼ 4,6	▼ 11,1	3.882	24.200	▲ 26,5	▲ 17,5
Nhật Bản	1.205	7.059	▼ 1,1	▼ 5,9	▼ 2,3	▼ 4,5	3.295	20.183	▼ 0,3	▲ 1,1

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Thị trường	Quý III/2026		So với quý II/2026		So với quý III/2025		9 tháng năm 2026		So với 9 tháng năm 2025	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)
Australia	793	5.516	▼ 13,0	▼ 13,1	▲ 2,3	▲ 2,0	2.370	16.685	▲ 57,8	▲ 54,8
Malaysia	577	3.843	▼ 3,4	▼ 4,1	▼ 12,0	▼ 11,9	1.740	11.834	▼ 5,6	▼ 9,3
Algeria	646	3.702	▲ 12,3	▲ 8,5	▲ 150,4	▲ 144,7	1.305	7.622	▲ 120,1	▲ 107,8
Italy	234	1.642	▼ 48,0	▼ 46,2	▼ 37,4	▼ 35,9	978	6.843	▲ 8,7	▲ 3,5
Kazakhstan	286	1.290	▼ 26,3	▼ 34,4	▲ 67,3	▲ 59,5	801	3.899	▲ 39,1	▲ 28,4
Singapore	126	847	▼ 53,8	▼ 51,8	▼ 5,3	▼ 11,2	522	3.496	▼ 4,0	▼ 10,1
Bỉ	147	946	▲ 107,0	▲ 74,1	▼ 52,1	▼ 56,6	470	3.099	▼ 53,3	▼ 58,7
Ukraine	98	617	▼ 43,7	▼ 40,9	▼ 20,3	▼ 16,1	346	2.155	▼ 23,1	▼ 26,9
Kuwait	183	1.122	▲ 181,5	▲ 196,3	▲ 134,6	▲ 141,9	261	1.593	▼ 34,4	▼ 41,1
Myanma		0					16	96		
Khác	3.636		▼ 76,4		▼ 40,8		50.540		▲ 33,1	

4 Diễn biến giá

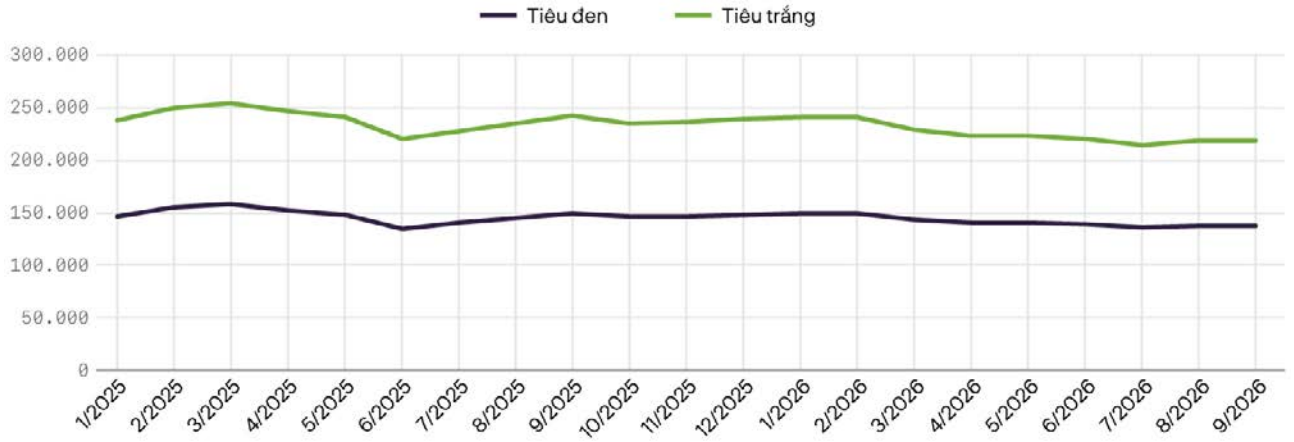
Vụ thu hoạch hồ tiêu năm 2026 kết thúc với sản lượng giảm so với năm 2025, cùng với đó lượng tồn kho ở mức thấp nên giá hồ tiêu được dự báo sẽ tăng vào thời điểm cuối năm. Tuy nhiên, ảnh hưởng của xung đột kéo dài tại Trung Đông, cùng với đó là sản lượng hồ tiêu Brazil được mùa trong khi nguồn hàng Campuchia được giải phóng rất nhiều dẫn tới giá hồ tiêu không tăng trong suốt quý III/2026.

Trong quý III, giá tiêu đen bình quân đạt khoảng 137.333 đồng/kg, giảm 1,7% so với quý II và giảm 6,6% so với quý I. Đồng thời, so với cùng kỳ năm 2025 giảm 5,3%, tương đương 7.667 đồng/kg. Giá tiêu trắng bình quân đạt 217.667 đồng/kg, giảm lần lượt 2,1% so với quý II, 8,2% so với quý I và 7,5% so với cùng kỳ.

Mặc dù vậy, xét theo tháng, giá tiêu đen tăng từ 136.000 đồng/kg tháng 7 lên 138.000 đồng/kg trong tháng 8 và tháng 9; tiêu trắng tăng từ 215.000 lên 219.000 đồng/kg. Như vậy, giá nội địa đã phục hồi nhẹ và ổn định vào cuối quý nhưng vẫn thấp hơn các kỳ so sánh ***(Biểu đồ 11)***.

Biểu đồ 11: Diễn biến giá bình quân tiêu đen và tiêu trắng tại thị trường trong nước qua các tháng năm 2025 - 2026

Đơn vị: đồng/kg. Nguồn: Số liệu từ VPSA.



Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

5 Dự báo

Theo đánh giá của VPSA, thị trường hồ tiêu quý IV/2026 được dự báo tiếp tục dao động với mặt bằng giá tương đối ổn định trong ngắn và trung hạn.

Nguồn cung từ vụ thu hoạch mới của Brazil có thể gia tăng lượng hàng chào bán và tạo áp lực cạnh tranh đối với hồ tiêu Việt Nam, nhất là tại các thị trường nhạy cảm về giá.

Tuy nhiên, nhu cầu nhập khẩu phục vụ sản xuất, tiêu dùng và bổ sung tồn kho, cùng với chi phí vận chuyển, có thể góp phần hỗ trợ giá.

Đặc biệt, hoạt động mua hàng của Mỹ và Trung Quốc được xem là yếu tố quan trọng đối với diễn biến giá trong những tháng cuối năm. Nếu các thị trường này tăng cường nhập khẩu trong khi lượng hàng chào bán hạn chế, giá có thể phục hồi.

Ngược lại, nguồn cung Brazil được đưa ra thị trường nhiều hơn, kết hợp với tâm lý thận trọng và xu hướng mua theo nhu cầu trước mắt, có thể tạo áp lực giảm giá.

Trong khi đó, nhu cầu của EU được dự báo thấp hơn năm trước, có thể hạn chế động lực tăng trưởng từ thị trường này.

Về dài hạn, rủi ro thời tiết là yếu tố cần được theo dõi sát khi đánh giá triển vọng nguồn cung hồ tiêu năm 2027.

Theo kịch bản El Niño phát triển từ cuối năm 2026, nắng nóng, thiếu mưa và sự thay đổi của gió mùa có thể ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng, ra hoa và phát triển quả tại các vùng sản xuất chính tại Việt Nam, Indonesia và miền Bắc Brazil.

Bên cạnh yếu tố mùa vụ, diễn biến địa chính trị tại Trung Đông tiếp tục là một biến số đối với thương mại hồ tiêu. Những bất ổn có thể làm thay đổi tuyến vận chuyển, kéo dài thời gian giao hàng và gia tăng chi phí logistics, ảnh hưởng đến kế hoạch nhập khẩu cũng như khả năng thực hiện hợp đồng. ■

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Phần III:

Hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành



Ảnh: Freepik.

Mục lục

Viết tắt, giải nghĩa

Tính đến hết quý III, nhóm thành viên VPSA xuất khẩu 175.549 tấn hồ tiêu, tăng 9,0%, chiếm 81,4% tổng lượng xuất khẩu. Nhóm doanh nghiệp ngoài VPSA đạt 40.184 tấn, tăng mạnh 55,0%, chiếm 18,6%, so với mức 13,9% của cùng kỳ năm 2025.

Xét về doanh nghiệp, Olam Việt Nam dẫn đầu xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam với 18.649 tấn, tăng 1,1%, chiếm 8,6%; tiếp theo là Phúc Sinh đạt 18.298 tấn, tăng 17,3%, chiếm 8,5%; Nedspice Việt Nam đạt 15.927 tấn, giảm nhẹ 0,3%, chiếm 7,4%. Haprosimex JSC đạt 13.931 tấn, tăng 37,0%; Pearl Group đạt 11.069 tấn, tăng 21,5%. Năm doanh nghiệp này chiếm khoảng 36,1% tổng lượng xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam ***(Bảng 3)***. ■

Bảng 3: TOP 30 doanh nghiệp xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất của Việt Nam trong quý III và 9 tháng đầu năm 2026

Nguồn:Số liệu từ VPSA.

STT	Doanh nghiệp	Quý I/2026 (tấn)	Quý II/2026 (tấn)	Quý III/2026 (tấn)	9 tháng năm 2026 (tấn)	So với 9 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 9 tháng năm 2026 (%)
	Tổng	66.350	79.336	70.047	215.733	▲ 15,4	100,0
	VPSA	53.423	65.213	56.913	175.549	▲ 9,0	81,4
	Non-VPSA	12.927	14.123	13.134	40.184	▲ 55,0	18,6
1	Olam Việt Nam	5.165	7.286	6.198	18.649	▲ 1,1	8,6
2	Phúc Sinh	5.882	6.140	6.276	18.298	▲ 17,3	8,5
3	Nedspice Việt Nam	4.811	5.450	5.666	15.927	▼ 0,3	7,4
4	Haprosimex JSC	4.534	5.154	4.243	13.931	▲ 37,0	6,5
5	Pearl Group	3.302	4.690	3.077	11.069	▲ 21,5	5,1
6	Simexco Đăk Lăk	4.145	3.385	2.523	10.053	▼ 5,3	4,7
7	Ân Nga	1.920	2.048	3.985	7.953	▲ 241,2	3,7
8	Prosi Thăng Long	1.735	2.762	2.282	6.779	▲ 33,8	3,1
9	Gia vị Sơn Hà	1.980	2.353	2.396	6.729	▲ 15,1	3,1
10	Harris Spice	2.594	2.264	1.870	6.728	▲ 8,7	3,1
11	DK Commodity	2.391	2.164	1.997	6.552	▲ 1,9	3,0
12	Hoàng Gia Luân	1.445	3.219	1.873	6.537	▲ 66,5	3,0
13	Intimex Group	1.128	2.823	1.987	5.938	▲ 31,2	2,8
14	Ptexim Corp	1.447	1.772	1.482	4.701	▲ 0,9	2,2
15	Liên Thành	1.290	1.600	1.289	4.179	▲ 19,1	1,9
16	Synthite Việt Nam	1.056	1.774	1.028	3.858	▼ 2,8	1,8
17	Sinh Lộc Phát	985	1.379	975	3.339	▲ 6,3	1,5
18	TM Anh Vũ	2.006	1.186		3.192	▲ 54,1	1,5
19	XNK Diệu Phú	700	1.166	1.234	3.100	▲ 120,2	1,4

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

STT	Doanh nghiệp	Quý I/2026 (tấn)	Quý II/2026 (tấn)	Quý III/2026 (tấn)	9 tháng năm 2026 (tấn)	So với 9 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 9 tháng năm 2026 (%)
20	Phúc Lợi	942	1.010	968	2.920	▼ 1,7	1,4
21	Saigon Spices	748	1.102	939	2.789	▲ 17,9	1,3
22	Expo Commodities	571	1.185	1.018	2.774	▼ 21,0	1,3
23	Phong Hằng	652	1.120	634	2.406	▲ 16,6	1,1
24	Generalexim	333	691	1.333	2.357	▲ 25,3	1,1
25	MKPRO	823	939	537	2.299	▲ 39,8	1,1
26	Hoàng Kim Ngân	381	517	1.113	2.011	▲ 33,7	0,9
27	KSS Việt Nam	455	515	951	1.921	▲ 33,4	0,9
28	Trần Đức Đại	1.454	308		1.762	▲ 100,0	0,8
29	Gạo Lotus	584	479	649	1.712	▲ 52,7	0,8
30	Nam Sơn Phú Thọ	738	509	369	1.616	▲ 80,0	0,7
	Doanh nghiệp khác	10.153	12.346	11.155	33.654	▼ 2,8	15,6

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Cục Hải quan Việt Nam
Bộ Công Thương
Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA)
Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC)
Trung tâm Thống kê Ngoại thương Nhà nước Brazil (Comex Stat)
Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)
Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ (USITC)
Tổng cục Hải quan Trung Quốc
Nedspice Group
Khmer Times
Thehindubusinessline

BẢN QUYỀN

Báo cáo "Thị trường hồ tiêu quý III/2026" được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- **Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz**
- **Báo cáo thị trường hồ tiêu tháng 5/2026**
- **Báo cáo thị trường hồ tiêu quý II/2026**
- **Báo cáo thị trường hồ tiêu tháng 7/2026**

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp** Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang
Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999
Email: info@vietnambiz.vn

Mục lục
Viết tắt, giải nghĩa



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh
Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội
Hotline: 0938.1892224 Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi VIETNEWS CORP